

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận
huyện Việt Yên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018**

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng: Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNN&PTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 31/3/2017: Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND về việc quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND về việc quy định một số tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn thẩm tra các tiêu chí huyện nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của UBND huyện Việt Yên tại Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 06/7/2018 về việc Đề nghị thẩm tra công nhận huyện Việt Yên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; Ngày 17/7/2018, Đoàn thẩm tra của UBND tỉnh đã thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới và hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt nông thôn mới năm 2018 của huyện Việt Yên, kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Việt Yên đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục,

hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Hồ sơ gồm:

- Công văn số 1633/UBND-NN ngày 06/10/2017 của UBND huyện Việt Yên về việc đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 06/7/2018 của UBND huyện Việt Yên về việc thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Bảng tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Việt Yên;

- Báo cáo số 293/BC-UBND ngày 25/6/2018 của UBND huyện Việt Yên về việc tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới đến năm 2018 của huyện Việt Yên;

- Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 29/6/2018 của UBND huyện Việt Yên về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2018 của huyện Việt Yên;

- Biên bản họp ngày 02/7/2018 của UBND huyện Việt Yên về việc đề nghị xét, công nhận huyện Việt Yên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;

- Báo cáo số 206/BC-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện Việt Yên về tình hình xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Việt Yên giai đoạn 2011-2018;

- Hình ảnh và Video clip minh họa kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Việt Yên.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới

Huyện Việt Yên có 17/17 xã (100% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã, cụ thể:

2.1. Tiêu chí 1 (Quy hoạch)

Xác định quy hoạch là cơ sở quan trọng để xây dựng nông thôn mới và phải được thực hiện trước một bước, được sự chỉ đạo của UBND, BCĐ tỉnh, UBND huyện Việt Yên đã sớm chỉ đạo các xã lập các quy hoạch cấp xã.

Đến năm 2012, 17/17 xã hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới được phê duyệt, hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt; Bản đồ quy hoạch, các bản vẽ được niêm yết công khai tại UBND xã và các thôn để người dân biết và thực hiện;

Đánh giá: Đến nay 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 1 (Quy hoạch).

2.2. Tiêu chí 2 (Giao thông)

- Kết quả thực hiện các tuyến đường:

+ Đường trục xã, liên xã đã cứng hóa được 127km/129,6 km (đạt 98,06%). 100% đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m, còn lại lu lèn đất cấp III trở lên;

+ Đường trục thôn đã cứng hóa được 237,9km/311,2km (đạt 76,45%); quy mô các tuyến đường đều đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 5m, mặt đường rộng tối thiểu

3,5m. Đối với các trường hợp hiện trạng không thể mở rộng theo quy định thì thực hiện theo thực tế đã bố trí điểm tránh xe thuận lợi dọc tuyến;

+ Đường ngõ, xóm đã cứng hóa 287,7km/354,4 km (đạt 81,19%); Các tuyến đường đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 4m, mặt đường rộng tối thiểu 3m;

+ Đường trục chính nội đồng cứng hóa được 92,4/366,4 km đạt 25,21%. Các tuyến đường trục chính nội đồng còn lại mặt đường đã được lu lèn đất cấp III trở lên.

Tất cả các tuyến đường đều đảm bảo ô tô, phương tiện xe cơ giới vận chuyên hàng hóa đi lại thuận tiện quanh năm, thoát nước không lầy lội vào mùa mưa không gây ô nhiễm môi trường. Cùng với đó, các tuyến giao thông được bảo trì, duy tu thường xuyên; đảm bảo các quy định về kết cấu đường, an toàn giao thông, trên một số tuyến đường có trồng cây xanh, trồng hoa tạo mỹ quan sạch đẹp.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 2 (Giao thông)

2.3. Tiêu chí 3 (Thủy lợi)

- Toàn huyện có 89 trạm bơm cục bộ phục vụ tưới, tiêu cho 11.084ha đất nông nghiệp. 17/17 xã (tỷ lệ 100%) đảm bảo tưới, tiêu chủ động cho trên 90% diện tích đất nông nghiệp.

- Giai đoạn 2011-2018, các xã đã đầu tư kiên cố hóa được 12 km kênh mương, nâng tổng chiều dài cứng hoá đạt 195,761/320,4km (tỷ lệ 61,1%). 100% xã có tỷ lệ km kênh mương được cứng hóa trên 50%. Hệ thống kênh mương do xã quản lý thường xuyên được nạo vét và hàng tuần có tổ thu gom rác thải trên kênh, đảm bảo dòng chảy thông thoáng, thuận lợi cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai trên địa bàn.

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) thành lập Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, đồng thời phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch, Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai xảy ra trên địa bàn, Phương án xử lý các điểm xung yếu, ứng phó với bão mạnh, siêu bão (nếu có) theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 3 (Thủy lợi).

2.4. Tiêu chí 4 (Điện)

Hệ thống lưới điện nông thôn được huyện Việt Yên được đầu tư tương đối hoàn chỉnh. Giai đoạn 2011-2018, đã xây dựng mới, nâng cấp 108 trạm biến áp, nâng cấp 75,5km đường dây trung áp, 320,7 km đường dây hạ áp. 100% số xã có hệ thống điện nông thôn đạt chuẩn, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; 41.638/41.638 hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn, đạt 100%.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 4 (Điện).

2.5. Tiêu chí 5 (Trường học)

- Đến nay, toàn huyện có 73/79 (tỷ lệ 92,4%) trường học đạt chuẩn Quốc gia, trong đó có 10 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (03 trường mầm non, 07 trường tiểu học), cụ thể:

- + Cấp mầm non: 30/33 trường (tỷ lệ 90,9%) đạt chuẩn Quốc gia;
- + Cấp tiểu học: 27/27 trường (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn Quốc gia;
- + Cấp trung học cơ sở: 16/19 trường (tỷ lệ 84,2%) đạt chuẩn Quốc gia.

Các trường học còn lại gồm: 03 trường mầm non, 03 trường trung học cơ sở đang được UBND huyện, xã đầu tư hạ tầng để hoàn thành công nhận đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2020.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 5 (Trường học).

2.6. Tiêu chí 6 (Cơ sở vật chất văn hóa)

- 17/17 (tỷ lệ 100%) xã có hội trường văn hoá đa năng diện tích từ 400-500 m², quy mô 300 - 400 chỗ ngồi, có các phòng chức năng và mỗi xã đều có khu thể thao diện tích trên 2.000 m² đảm bảo phục vụ các sự kiện lớn, hội nghị, sinh hoạt văn hóa thể thao, vui chơi giải trí của toàn xã.

- 17/17 (tỷ lệ 100%) xã có các điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi được bố trí tại các sân thể thao tập trung, nhà văn hóa thôn, có trang bị một số thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí để trẻ em, người cao tuổi hoạt động văn hóa, thể thao như: sinh hoạt các câu lạc bộ văn nghệ, cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá... Hàng năm, UBND các xã chỉ đạo các nhà trường, Đoàn thanh niên thành lập Tổ dạy bơi, tổ chức dạy bơi và xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống đuối nước cho học sinh, thanh thiếu niên trên địa bàn xã;

- 154/154 thôn của 17/17 xã đều có nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng theo quy định, đảm bảo phục vụ nhu cầu văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của nhân dân trên địa bàn. Các thôn có các khu thể thao, sân tập thể thao đơn giản diện tích từ 500m² trở lên đảm bảo phục vụ cho các hoạt động thể thao cho nhân dân trên địa bàn.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã trên địa bàn huyện Việt Yên (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa).

2.7. Tiêu chí 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn)

- Từ năm 2011-2018, huyện Việt Yên và UBND xã đã chỉ đạo, đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp 12 chợ nông thôn của 11 xã đảm bảo đạt chuẩn hạng 3 theo quy định. Đối với 4 xã (trong quy hoạch không có chợ gồm Hương Mai, Thượng Lan; Ninh Sơn; Quảng Minh) và 02 xã Tiên Sơn và Quang Châu (trong quy hoạch có chợ tuy nhiên do điều kiện kinh tế xã chưa xây dựng được chợ) đều có các điểm bán hàng tập trung, đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân trên địa bàn huyện. Các hộ kinh doanh trong chợ, điểm bán hàng đều được tập huấn, có cam kết vệ sinh an toàn thực phẩm, không lấn chiếm lòng đường, lề đường, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự công cộng, vệ sinh môi trường và văn minh thương mại

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn).

2.8. Tiêu chí 8 (Thông tin và truyền thông)

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) có điểm phục vụ bưu chính phục vụ nhận, phát thư, gói, kiện hàng hoá của các tổ chức, cá nhân.

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng 02 loại dịch vụ

điện thoại (dịch vụ điện thoại cố định, dịch vụ thông tin di động) và có dịch vụ truy cập Internet theo quy chuẩn Quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. Toàn huyện có 77 trạm phát sóng thông tin di động (BTS).

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) có Đài truyền thanh xã và hệ thống loa được kết nối hoạt động đến các thôn, đảm bảo hoạt động thường xuyên, đảm bảo nhân dân trên địa bàn thường xuyên được cập nhật chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các tin tức từ Trung ương, tỉnh, huyện đến cơ sở.

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) có trang bị máy tính kết nối mạng LAN, mạng internet cho các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức phục vụ công việc, đảm bảo công tác trao đổi, truy cập, nắm bắt thông tin giữa các bộ phận và trên internet. Cán bộ, bộ phận chuyên môn xã đều có tài khoản truy cập hệ thống quản lý điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý văn bản.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông).

2.9. Tiêu chí 9 (Nhà ở dân cư)

- Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt 39.459/42.805 nhà ở (tỷ lệ 92,18%).

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư).

2.10. Tiêu chí 10 (Thu nhập)

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới góp phần nâng cao thu nhập của người dân trên địa bàn các xã. Thu nhập bình quân khu vực nông thôn của toàn huyện đạt 36 triệu đồng/người/năm tăng 2,3 lần so với năm 2011.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 10 (Thu nhập).

2.11. Tiêu chí 11 (Hộ nghèo)

Tỷ lệ hộ nghèo (tính theo chuẩn nghèo đa chiều từ năm 2015) giảm từ 3.790 hộ, tỷ lệ 8,42% (năm 2015) xuống còn 2.495 hộ, tỷ lệ 4,56% (năm 2017). Ước đến hết năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo trên toàn huyện khoảng 4,21% (giảm 0,35% so với năm 2017).

Đánh giá: Đến nay và ước hết năm 2018, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn Tiêu chí số 11 (Hộ nghèo).

2.12. Tiêu chí 12 (Lao động có việc làm)

Tổng số lao động có việc làm trên địa bàn huyện là 86.684/92.935 lao động (đạt 93%). Ước hết năm 2018, tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn huyện đạt 93,5%.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 12 (Lao động có việc làm).

2.13. Tiêu chí 13 (Tổ chức sản xuất)

- Về HTX: Đến nay, toàn huyện có 75 HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012/ (trong đó có 56 HTX lĩnh vực nông nghiệp với 3.737

thành viên hợp tác xã, có khoảng trên 1.000 hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã nông nghiệp). Hầu hết các HTX đều kinh doanh có hiệu quả, những HTX cho doanh thu hàng năm cao nổi bật như: HTX Nông nghiệp tổng hợp Minh Tâm lợi nhuận trên 15 tỷ/năm; HTX Thương mại và dịch vụ nông nghiệp, công nghệ cao Khang Thịnh lợi nhuận trên 6 tỷ/năm, HTX dược liệu Khánh Hoa lợi nhuận trên 4 tỷ/năm, HTX Quyết Thắng lợi nhuận trên 3 tỷ/năm.

- Về mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực: Các HTX trên địa bàn huyện bước đầu hình thành được các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trên địa bàn, ổn định được đầu ra sản phẩm, từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, thị trường tiêu thụ ra các tỉnh lân cận và hướng tới xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất).

2.14. Tiêu chí 14 (Giáo dục và đào tạo)

- Chất lượng giáo dục mầm non từng năm đều được nâng lên, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi của cả nhà trẻ và mẫu giáo hàng năm đều giảm: Bachelor Tiểu học hàng năm tuyển sinh 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, không có học sinh bỏ học, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, các chỉ số luôn được duy trì, củng cố vững chắc; đặc biệt là công tác bồi dưỡng mũi nhọn làm nguồn cho trung học cơ sở nhiều năm dẫn đầu tỉnh và toàn quốc; Bachelor THCS hàng năm tuyển sinh 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; chất lượng đại trà ngày càng được củng cố, nâng lên; Tỉ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS và điểm bình quân thi vào lớp 10 THPT năm sau cao hơn năm trước; luôn nằm trong top đầu của tỉnh Bắc Giang. 17/17 xã (tỷ lệ 100%) hoàn thành chương trình xóa mù chữ và đạt phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (*phổ thông, bổ túc, trung cấp*) là 6.810/8.294 học sinh đạt 82,1%.

- Số lao động có việc làm qua đào tạo 25.679/83.774 lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm (đạt 30,7%). Dự kiến hết năm 2018, số lao động có chứng chỉ nghề khoảng 27.230 lao động (đạt 32,5%).

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 14 (Giáo dục và Đào tạo).

2.15. Tiêu chí 15 (Y tế)

- Số lượng người tham gia bảo hiểm y tế toàn huyện đạt 177.465/182.442 người (tỷ lệ 97,3%), trong đó 17/17 xã xây dựng nông thôn mới đều đạt trên 91%.

- Xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế: Hết năm 2015 toàn huyện có 17/17 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (thể chiều cao/tuổi) toàn huyện tính đến tháng 12/2017 là 4.558/19.636 trẻ em (*chiếm 23%*), 17/17 xã đều có tỷ lệ SDD dưới 24%. Dự kiến hết năm 2018 giảm còn dưới 20%.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 15 (Y tế).

2.16. Tiêu chí 16 (Văn hoá)

Năm 2017 toàn huyện có 125/154 thôn văn hóa (tỷ lệ 81,2%) tăng 9,2% so năm 2011 và có 39.752/44.989 gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (tỷ lệ 88,4%), tăng 4,3% so với năm 2011. Dự kiến hết năm 2018, số thôn đạt chuẩn văn hóa khoảng 85%, số gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa khoảng 90%.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 16 (Văn hóa).

2.17. Tiêu chí 17 (Môi trường và an toàn thực phẩm)

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch của 17 xã trên địa bàn huyện: Số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 40.106/41.638 hộ (tỷ lệ 96,3%); Số hộ sử dụng nước sạch (bao gồm những hộ sử dụng máy lọc nước đạt tiêu chuẩn và sử dụng nước máy và các hộ sử dụng nước sạch của 02 đơn vị cung cấp nước sạch) là 27.484/41.638 hộ (tỷ lệ 66%).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Đến nay toàn huyện có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan cơ bản xanh - sạch - đẹp, cụ thể: Hàng năm UBND huyện, xã, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến xã đều xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch vệ sinh môi trường, không có hoạt động gây suy giảm môi trường, điển hình như: phong trào "Tuổi thơ xanh", "Đoạn đường thanh niên" của Đoàn Thanh niên; phong trào "5 không 3 sạch", "đường hoa" của Hội Phụ nữ; phong trào "Ngày chủ nhật xanh" do UBND huyện Việt Yên phát động... đã góp phần tạo môi trường trên địa bàn toàn huyện xanh - sạch - đẹp. Đến nay 100% số xã đảm bảo xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: 100% nghĩa trang trên địa bàn được xây dựng theo quy hoạch và có Quy chế quản lý nghĩa trang được UBND các xã phê duyệt theo quy định. Việc mai táng được thực hiện theo đúng quy chế quản lý nghĩa trang đã được phê duyệt cũng như tập quán, phong tục của địa phương, đảm bảo vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh trong việc tang.

- Chất thải rắn và nước thải:

+ Đối với chất thải rắn: Cơ bản được thu gom, xử lý theo quy định. 100% số xã có tổ vệ sinh môi trường, với tổng số 1.678 xe gom rác và 612 thùng rác thu gom, vận chuyển rác thải từ 115 điểm thu gom, tập kết và xử lý tại bãi rác thải tập trung. Đối với rác thải sinh hoạt các hộ gia đình, cá nhân đã thu gom bàn giao cho Tổ vệ sinh môi trường vận chuyển về điểm tập kết, điểm trung chuyển của thôn, khu phố để vận chuyển về bãi rác tập trung của huyện xử lý. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện thu gom và bàn giao cho đơn vị đủ điều kiện để vận chuyển và xử lý theo quy định; Đối với lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng đều được thu gom tại các thùng chứa bằng bê tông hoặc thùng nhựa sau đó được xử lý theo quy định. Riêng đối với chất thải y tế được các Trạm Y tế thực hiện tốt việc thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải y tế theo quy định.

+ Về xử lý nước thải: Các điểm dân cư tập trung đều có hệ thống tiêu thoát nước mưa và nước thải, không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng. Đối với một số khu vực chưa xây dựng hệ thống tiêu thoát nước tập trung các hộ gia đình đều có công trình thu gom và xử lý nước thải.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Toàn huyện có 36.906/41.638 hộ (tỷ lệ 88,6%) có nhà tiêu hợp vệ sinh, 37.782/41.638 hộ (tỷ lệ 90,7%) có nhà tắm hợp vệ sinh và 38.158/41.638 hộ (tỷ lệ 91,6%) có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: Trên địa bàn huyện có 447 hộ chăn nuôi, trong đó có 128/128 hộ chăn nuôi lợn có quy mô trên 50m² đều có đề án bảo vệ môi trường đơn giản được UBND xã xác nhận theo quyết định ủy quyền của UBND huyện. Các hộ chăn nuôi đều có hầm khí Biogas và được vệ sinh môi trường sạch sẽ; 319 hộ chăn nuôi có quy mô dưới 50m² không thuộc đối tượng lập thủ tục về môi trường cơ bản đều nằm cách biệt với nhà ở và đường đi chung ít nhất 5m và có hố chứa phân đảm bảo vệ sinh môi trường (*không phát sinh mùi khó chịu gây ảnh hưởng đến dân cư xung quanh*). Chuồng trại được vệ sinh định kỳ đảm bảo phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND huyện Việt Yên đã thường xuyên quán triệt và xây dựng các Kế hoạch để thực hiện các văn bản chỉ đạo về ATTP; công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về ATTP được thực hiện thường xuyên; Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP các cấp hoạt động có hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát về ATTP được duy trì thường xuyên và được tổ chức thành các đợt cao điểm hàng năm trong Tháng hành động và dịp Tết Nguyên Đán. Tổ chức điều tra thống kê, phân loại cơ sở thực phẩm trong toàn huyện, cụ thể: Kết quả điều tra, phân loại điều kiện ATTP đối với cơ sở thực phẩm, toàn huyện có 1.334 cơ sở thực phẩm (*tỉnh quản lý: 14, huyện quản lý: 401, xã quản lý: 919*).

Đánh giá: Đến nay, 17/17(tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 17 (*Môi trường và an toàn thực phẩm*).

2.18. Tiêu chí 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật)

Hệ thống chính trị ở cấp xã và các khu dân cư thường xuyên được huyện chỉ đạo củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các nội dung về Quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được UBND huyện chỉ đạo tới các đơn vị có thẩm quyền triển khai thực hiện đảm bảo.

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) số cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định;

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) số xã đã bố trí đủ các tổ chức theo quy định;

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”; 100% các xã có tổ chức chính trị - xã hội đạt loại khá trở lên;

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) số xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được quan tâm.

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) đều thực hiện công tác bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

Đánh giá: Đến nay, 17/17(tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật)

2.19. Tiêu chí 19 - Quốc phòng và An ninh

- Lực lượng dân quân tự vệ các xã được xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Công tác tuyển chọn đầu vào được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc; hoàn thành 100% chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng. Các cuộc diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã được triển khai đạt kết quả tốt, đạt mục đích, yêu cầu của Quân khu 1, UBND tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- An ninh trật tự ở các vùng nông thôn được đảm bảo, các tệ nạn xã hội giảm đáng kể, không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm soát, giảm liên tục năm sau so với năm trước. 100% số xã được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh).

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số 1 (Quy hoạch)

Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/25.000 đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 22/6/2018; Đồ án đã đảm bảo yêu cầu về nội dung nhiệm vụ theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, đảm bảo yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 1 (Quy hoạch)

3.2. Tiêu chí số 2 (Giao thông)

- Đường bộ: Đến nay, trên địa bàn huyện Việt Yên hiện có 11 tuyến đường huyện, cứng hóa 55,67/55,67km (tỷ lệ 100%) tất cả các tuyến đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND huyện Việt Yên về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Việt Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng NTM các xã; Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch; Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoàn thành việc quản lý, bảo trì 100% các tuyến đường huyện.

- Đường thủy: Trên địa bàn có Sông Cầu chảy qua với chiều dài 21 km (qua các xã Tiên Sơn, Vân Hà, Ninh Sơn, Quang Châu, Vân Trung) sông có luồng lạch tương đối ổn định, thuận lợi cho vận tải; Số lượng bến khách ngang sông có 08 bến đều đã cấp phép (xã Tiên Sơn 03 bến, Vân Hà 04 bến, Vân Trung 01 bến), đảm bảo các điều kiện về an toàn. Loại phương tiện đò ngang hiện có chủ yếu là vỏ thép; có đăng kiểm đủ điều kiện an toàn hoạt động, người điều khiển phương tiện đều có chứng chỉ chuyên môn hoặc bằng. Các bến thủy nội địa nằm trong quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa tỉnh Bắc Giang; Số lượng bến hàng hoá

(bãi vật liệu xây dựng): các bến đều đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động theo quy định.

- Vận tải: Theo quy hoạch, trên địa bàn huyện không có bến xe khách tại trung tâm huyện. Hiện tại trên các tuyến đường tỉnh lộ 298, Quốc lộ 37 nằm trên địa bàn huyện đều được lắp đặt, bố trí các điểm dừng, đỗ trả khách cho xe buýt và điểm phục vụ đưa đón công nhân làm việc tại các khu công nghiệp.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 2 (Giao thông)

3.3. Tiêu chí số 3 (Thủy lợi)

- Hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt. Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện được phân cấp quản lý theo đúng quy định tại Quyết định số 362/QĐ-UBND, ngày 29/3/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Danh mục phân cấp công trình thủy lợi cho các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL và địa phương quản lý, khai thác và bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động bền vững: Trên địa bàn huyện có 03 Xí nghiệp Khai thác Công trình thủy lợi thực hiện việc quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả đảm bảo phục vụ sản xuất và công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn; tất cả các công trình thủy lợi do huyện quản lý đều được phân cấp quản lý, giao trách nhiệm rõ ràng đảm bảo việc quản lý và vận hành. Đến năm 2017, huyện Việt Yên có 18 HTX dùng nước hoạt động có hiệu quả và phục vụ tưới, tiêu cho tổng diện tích 18.086/18.086ha đất sản xuất nông nghiệp.

- Hàng năm UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Hạt Quản lý đê Việt Yên và Xí nghiệp KTCTTL Việt Yên tiến hành đánh giá thực trạng hệ thống đê điều, công trình thủy lợi do huyện quản lý, trong đó đánh giá những vị trí xung yếu, cấp thiết, các công trình đã xuống cấp; từ đó xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xây mới, cải tạo, tu bổ các công trình cấp bách, thiết yếu đảm bảo phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai trên địa bàn; đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi của các công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí 3 (Thủy lợi)

3.4. Tiêu chí số 4 (Điện)

Điện lực Việt Yên đang quản lý, vận hành 330,3km đường dây trung áp, 491,928km đường dây hạ áp và 567 trạm biến áp phân phối với tổng dung lượng 532.066 kVA (TBA tài sản ngành điện: 259 TBA tổng công suất đặt: 80.775 kVA). Điện lực Việt Yên thường xuyên, liên tục đầu tư cải tạo hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư liên xã đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định. Đồng thời, đảm bảo đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối.

Hệ thống điện trên địa bàn huyện được đầu tư giai đoạn 2016-2020 phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội

của huyện giai đoạn 2016-2020.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí 4 (Điện)

3.5. Tiêu chí số 5 (Y tế - Văn hoá - Giáo dục)

*** Về y tế:**

- Bệnh viện đa khoa huyện được UBND tỉnh quyết định công nhận Bệnh viện hạng II theo quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; hàng năm tổ chức thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của bệnh viện đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân địa phương, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được Sở Y tế, UBND huyện giao.

Trung tâm Y tế huyện được UBND tỉnh xếp hạng loại III tại quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 14/02/2007 của UBND tỉnh Bắc Giang. Đến nay Trung tâm y tế huyện đã thực hiện đầy đủ theo chức năng, nhiệm vụ theo quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Năm 2015, Trung tâm y tế huyện được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, năm 2016 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tại quyết định số 672/QĐ-TTg ngày 26/4/2016; Kết quả tự kiểm tra năm 2017 đạt 93,2/100 điểm chuẩn, xếp loại xuất sắc.

*** Về văn hóa**

- Trung tâm Văn hoá, Thể thao huyện được thành lập tại Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang, có đủ các phòng làm việc, phòng chức năng và các phương tiện chuyên dùng đảm bảo phục vụ tốt công tác chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể:

+ Khu thể thao trong nhà có diện tích 300m²;

+ Sân vận động trung tâm huyện có tổng diện tích 8.500m², sân khấu có mái che với diện tích 100m², có đầy đủ các công trình phụ trợ.

+ Hội trường trung tâm huyện có diện tích 600m², sức chứa 350 chỗ ngồi, sân khấu với diện tích 90m², có đầy đủ các công trình phụ trợ.

+ Diện tích hoạt động ngoài trời (*Quảng trường trung tâm huyện*) có diện tích 3ha, có sân khấu, khu biểu diễn, triển lãm ngoài trời, khu vui chơi, giải trí, vườn hoa... đảm bảo cho việc tổ chức các sự kiện, biểu diễn nghệ thuật lớn; là nơi vui chơi, giải trí phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện.

- Trung tâm Văn hoá, Thể thao huyện được khai thác và sử dụng thường xuyên hiệu quả, là nơi tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao kết nối với cơ sở.

*** Về giáo dục**

Trên địa bàn huyện có 3/4 trường THPT đạt chuẩn Quốc gia, đạt 75%.

Trường THPT Việt Yên số 1 đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Trường THPT Việt Yên số 2 đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Trường THPT Lý Thường Kiệt đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí 5 (Y tế - Văn hoá - Giáo dục)

3.6. Tiêu chí số 6 (Sản xuất)

Trong giai đoạn 2011-2018, trên địa bàn huyện đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung như: vùng sản xuất tập trung rau màu ứng dụng công nghệ cao được trên 70 ha sản xuất tập trung tại xã Việt Tiên, Trung Sơn; vùng lúa tập trung tại xã Quảng Minh với hơn 100 ha; vùng sản xuất thủy sản tập trung 82 ha tại xã Nghĩa Trung (*19 ha được cấp chứng nhận VietGap*); Đến năm 2018, trên địa bàn huyện đã có 90 ha sản xuất rau củ quả được cấp chứng nhận VietGap. Ngoài ra có các vùng trồng cà chua bi tại xã Việt Tiên, vùng rau hàng hóa thôn Minh Sơn (*xã Trung Sơn*); thôn Lai, Tĩnh Lộc (*xã Nghĩa Trung*); thôn Đông Niên (*xã Tự Lan*); thôn Đông Long, Đình Cả (*xã Quảng Minh*). Vùng trồng dưa hấu ở thôn Xuân Minh (*xã Hương Mai*); thôn Hà Thượng (*xã Thượng Lan*); Vùng trồng ớt ở thôn Kim Sơn (*xã Thượng Lan*)... Mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình hoa cúc, hoa ly, cà chua bi phục vụ xuất khẩu, khoai tây sạch bệnh.... Thực hiện thành công 12 cánh đồng mẫu lớn với tổng diện tích 423,8ha, các cánh đồng mẫu cho hiệu quả kinh tế cao hơn cánh đồng đại trà từ 15-30% (*quy mô mỗi cánh đồng từ 30 ha trở lên*).

Trong sản xuất, UBND huyện Việt Yên đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn và đơn vị thực hiện áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ đảm bảo theo quy định.

Ngoài ra, để sản xuất nông nghiệp ổn định, bền vững UBND huyện Việt Yên đã triển khai, hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm; mục tiêu đến năm 2020, các doanh nghiệp, HTX sẽ liên kết bao tiêu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, trong đó diện tích lúa 650-700 ha.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí 6 (Sản xuất)

3.7. Tiêu chí số 7 (Môi trường)

*** Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện:**

a. UBND huyện đã xây dựng bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh từ năm 2009, đồng thời xây dựng Đề án thu gom rác thải trên địa bàn toàn huyện và duy trì hoạt động hiệu quả.

+ Đối với rác thải sinh hoạt: Trong những năm gần đây do tốc độ phát triển công nghiệp và tốc độ đô thị hóa nhanh, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ngày một nhiều. Hiện trên địa bàn huyện có 01 bãi xử lý rác thải sinh hoạt tập trung được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ và ngân sách đối ứng của địa phương, bên cạnh đó có 04 lò đốt rác (*tại bãi xử lý rác tập trung của huyện, xã Việt Tiên và xã Ninh Sơn*). Để đảm bảo việc thu gom rác thải các xã, thị trấn UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập 188 tổ vệ sinh môi trường tại 153 thôn trên địa bàn (*riêng thôn Nguyệt Đức có đặc thù trên sông nên không thành lập được tổ vệ sinh môi trường; toàn bộ lượng rác thải được các hộ thu gom bàn giao cho Tổ vệ sinh môi trường Phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh để vận chuyển, xử lý*). Việc thu gom rác thải thực hiện theo Đề án đã được UBND huyện phê duyệt; trong đó các Tổ vệ sinh môi trường tiến hành thu gom bằng xe gom từ hộ gia đình về điểm tập kết, điểm trung chuyển của thôn, liên thôn và được HTX môi trường Việt Yên vận chuyển bằng xe chuyên dụng về bãi rác của huyện xử lý bằng phương pháp đốt và chôn lấp; riêng đối với xã Việt Tiên và Ninh Sơn chủ động thu gom, vận chuyển về lò đốt rác thải của xã để xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn y tế: Trên địa bàn huyện có 01 Bệnh viện đa khoa, 01 Trung tâm y tế dự phòng, 19 Trạm y tế các xã, thị trấn và 37 phòng khám chữa bệnh tư nhân. Bệnh viện đa khoa, trạm y tế các xã, thị trấn và các phòng khám tư nhân đã tiến hành phân loại rác ngay tại nguồn và hợp đồng với tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt thông thường; đối với rác thải y tế đã hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo qui định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, ngày 31/12/2015 về quy định quản lý chất thải y tế.

+ Đối với chất thải nông nghiệp: Phụ phẩm phát sinh trong nông nghiệp đã được các hộ gia đình thu gom tận dụng làm chất đốt, thức ăn gia súc, phần còn lại vận chuyển về điểm thu gom của từng thôn để vận chuyển về bãi rác tập trung của huyện xử lý.

+ Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng: Được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (*đã bố trí các thùng thu gom trên các cánh đồng sản xuất nông nghiệp*).

+ Đối với chất thải rắn công nghiệp: Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các khu, cụm công nghiệp đều có thủ tục về môi trường trước khi đi vào hoạt động và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp đảm bảo theo quy định; đối với chất thải nguy hại được phân định, phân loại đưa vào khu vực lưu giữ, giám mã và chuyên giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 quy định về quản lý chất thải nguy hại.

+ Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động ngoài khu, cụm công nghiệp, hoạt động trong các làng nghề đều thực hiện việc thu gom, lưu giữ tạm thời tại cơ sở và chuyên giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý rác thải theo đúng quy định.

b. Khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện có đầy đủ hồ sơ thủ tục về môi trường theo quy định

Hiện nay trên địa bàn huyện có 01 bãi xử lý rác thải sinh hoạt tập trung với diện tích 4 ha tại khu III, thị trấn Bích Động và đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong quá trình hoạt động Hợp tác xã Môi trường Việt Yên đã thực hiện việc chôn lấp đúng quy trình, có hệ thống thu gom nước rỉ rác và được xử lý theo quy định.

Theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 trong đó có Bãi rác thải tập trung huyện Việt Yên. Đến nay bãi rác thải tập trung của huyện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đưa ra khỏi cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại Quyết định số 306/QĐ-TNMT, ngày 11/6/2018 về việc chứng nhận cơ sở đã hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 26/8/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trên địa bàn huyện có 04 lò đốt rác thải sinh hoạt (*02 lò đốt rác tại bãi xử lý rác tập trung của huyện, 01 lò đốt rác tại xã Việt Tiến và 01 lò đốt rác tại xã Ninh*

Son), các lò đốt rác trên hoạt động đều tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

*** Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường**

- Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ: Trên địa bàn huyện có tổng số 234 doanh nghiệp hoạt động tại các khu công nghiệp (Đình Trám, Vân Trung, Quang Châu). Các doanh nghiệp trên đều có thủ tục môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Kế hoạch bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) và đầu tư các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu thu gom và xử lý chất thải; ký hợp đồng thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải sản xuất và chất thải nguy hại đối với các đơn vị có chức năng. Hàng năm UBND huyện đều giao cho chợ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra cho thấy: các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đã quan tâm thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường theo hồ sơ đã được phê duyệt.

- Đối với các trang trại, gia trại chăn nuôi: Trên địa bàn huyện có 13 trang trại chăn nuôi (12 gia súc, 01 gia cầm) tập trung đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Kế hoạch bảo vệ môi trường được UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; trong quá trình hoạt động áp dụng các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, Luật Lao động về môi trường và thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Hầu hết đã áp dụng các biện pháp xử lý chất thải bằng hầm Biogas, không thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường xung quanh.

- Các hộ nuôi trồng thủy sản phù hợp với quy hoạch của địa phương và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đối với các làng nghề: Trên địa bàn huyện có 07 làng nghề được công nhận theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang, trong đó có 06 làng nghề truyền thống được cấp giấy chứng nhận (Làng nghề mây tre đan thôn Chùa; thôn Bả; thôn Chăm; thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến; làng nghề nấu rượu thôn Yên Viên; làng nghề bánh đa nem thôn Thổ Hà và làng nghề vận tải đường sông thôn Nguyệt Đức, xã Vân Hà). Các làng nghề đều có phương án bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; các hộ sản xuất trong làng nghề đều có thủ tục về môi trường theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Đối với cụm công nghiệp: Trên địa bàn huyện có cụm công nghiệp Hoàng Mai, cụm công nghiệp Việt Tiến và 01 cụm công nghiệp làng nghề Vân Hà. Hiện tại đã có 21 doanh nghiệp, hộ cá thể được chấp thuận đầu tư với diện tích 27,96 ha đất CCN đạt 70,8%; các cơ sở sản xuất trong cụm đều lập các thủ tục BVMT và hoạt động khá ổn định, đã tạo công ăn việc làm cho 1.350 công nhân. Các Cụm công nghiệp đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

- Nhìn chung các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, các cơ sở kinh doanh hoạt động trong khu, cụm công nghiệp có hồ sơ, thủ tục về môi trường như: có báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án

bảo vệ môi trường chi tiết (hoặc đơn giản), kế hoạch bảo vệ môi trường. Đồng thời đảm bảo đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường khu công nghiệp theo quy định tại Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 7 (Môi trường)

3.8. Tiêu chí số 8 (An ninh, trật tự xã hội)

- Hằng năm, Huyện ủy có Chỉ thị và UBND huyện xây dựng kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động nề nếp, hiệu quả, tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên tích cực phối hợp tham gia đảm bảo an ninh trật tự.

- Trong những năm gần đây, UBND huyện Việt Yên đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại tố cáo; trong đó giao nhiệm vụ cụ thể trong việc xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo đúng thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị phản ánh của người dân, UBND huyện đã phối hợp với Hội nông dân huyện ban hành quy chế phối hợp trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn huyện.

- Trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo tốt; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm liền kề, trên địa bàn không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

- Lực lượng vũ trang huyện (*Công an, Bộ đội địa phương; Dân quân tự vệ*) hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự địa phương.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí số 8 (An ninh, trật tự xã hội)

3.9. Tiêu chí số 9 (Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới)

a) Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện:

- Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Việt Yên giai đoạn 2011-2015 gồm 21 thành viên do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Giai đoạn 2016-2020, Ban Chỉ đạo gồm 27 thành viên.

- Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong Ban chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc.

- Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Việt Yên 5 năm (2011-2015) và Đề án thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020; đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết thực hiện trong từng năm và thông báo hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí ngân sách huyện làm căn cứ để các xã triển khai thực hiện.

- Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, Ban Chỉ đạo đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các cơ chế thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (cơ chế xi măng, hỗ trợ PTSX...) phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương. Chỉ đạo không để xảy ra

tình trạng huy động quá sức dân dẫn đến nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới. Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn các năm, Ban Chỉ đạo tham mưu UBND huyện, chỉ đạo UBND các xã ban hành các kế hoạch nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

b) Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện:

- UBND huyện đã thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện gồm 19 đồng chí do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Văn phòng Điều phối nông thôn mới đã ban hành quy chế thực hiện theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan cấp trên và tùy từng điều kiện thực tế tại địa phương, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện đã tham mưu kịp thời cho Ban chỉ đạo, UBND huyện các biện pháp chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

Đánh giá: Huyện Việt Yên đạt chuẩn tiêu chí 9 (Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới)

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

4.1. Về huy động nguồn vốn: Từ 2011 đến nay, tổng vốn huy động xây dựng nông thôn mới đạt 1.460,022 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương	120,771 tỷ đồng (8,3%)
- Ngân sách tỉnh:	159,8 tỷ đồng (10,9%)
- Ngân sách huyện:	258,94 tỷ đồng (17,7%)
- Ngân sách xã:	504,348 tỷ đồng (34,5%)
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án:	134,358 tỷ đồng (9,2%)
- Vốn huy động từ các doanh nghiệp:	92,732 tỷ đồng (6,4%)
- Vốn đóng góp của cộng đồng dân cư:	189,073 tỷ đồng (13%)

Ngoài ra, các hệ thống ngân hàng trên địa bàn huyện cho người dân vay để phát triển sản xuất là 6.031 tỷ đồng.

Vốn đóng góp của cộng đồng dân cư được đảm bảo tự nguyện và không huy động quá sức dân.

4.2. Quản lý sử dụng vốn

Để nguồn vốn huy động được quản lý sử dụng đúng mục đích hiệu quả, căn cứ qui định của cấp trên huyện đã quán triệt hướng dẫn và thực hiện giao vốn đảm bảo khách quan dân chủ công bằng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên công trình phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh thiết yếu như: giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa xã, thôn, xóm, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, bãi xử lý rác thải tập trung và đầu tư phát triển sản xuất... Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định đầu tư, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do mình đóng góp thông qua các Ban Phát triển thôn, qua giám sát cộng đồng nên đã đảm bảo được sự đồng thuận trong nhân dân, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng xây dựng công trình phúc lợi ở các thôn, xóm trên toàn huyện.

4.3. Nợ xây dựng cơ bản trong nông thôn mới

Báo cáo tổng hợp đánh giá nợ đọng XDCB năm 2018 của huyện Việt Yên xác định nợ XDCB ở 2 thời điểm, tại thời điểm ngày 31/12/2017 là 14.421 triệu đồng và tại thời điểm ngày 30/6/2018 là 7.044 triệu đồng (trong đó nợ quyết toán là 1.403 triệu đồng và nợ khối lượng hoàn thành đối với các dự án dở dang là 5.641 triệu đồng). Ước đến 31/12/2018 huyện Việt Yên không còn nợ XDCB do huyện tập trung nguồn lực trả nợ XDCB trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, cụ thể: Kế hoạch trả nợ được dự kiến từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất được Hội đồng nhân dân huyện thông qua ngày 13/7/2018

5. Một số mô hình, cách làm nổi bật trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Việt Yên

5.1. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ; Phát triển dịch vụ trong công nghiệp

Việt Yên là huyện trọng điểm phát triển công nghiệp của tỉnh Bắc Giang, đã tạo công việc ổn định cho trên 68.160 lao động làm việc tại các khu công nghiệp, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ (*Lao động Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản: 12%; Lao động Công nghiệp - Xây dựng: 66%; Lao động Thương nghiệp - Dịch vụ khác: 22%*); Với mức thu nhập bình quân của lao động 6 triệu đồng trên/người/tháng, gấp 2 - 2,5 lần so với bình quân người lao động nông nghiệp thuần túy; đời sống vật chất người dân theo đó được nâng lên.

Chuyển dịch cơ cấu lao động đã tạo điều kiện để thực hiện thành công các nhiệm vụ kinh tế xã hội huyện, đáp ứng được mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện, theo đúng định hướng phát triển huyện công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng gia tăng tỷ trọng sản xuất công nghiệp, dịch vụ; đồng thời cũng làm tăng chất lượng, năng suất lao động trong sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất; gia tăng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Việc hình thành các khu, cụm công nghiệp đã kéo theo các dịch vụ phụ trợ phát triển mạnh để phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt, giải trí... Tính đến nay, có 75 doanh nghiệp, tổ chức, 3119 hộ dân trên địa bàn các xã có khu, cụm công nghiệp được hưởng lợi từ ngành nghề dịch vụ: kinh doanh thực phẩm, nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, cho thuê nhà trọ, nhà nghỉ... Doanh thu từ dịch vụ trong khu công nghiệp năm 2017 đạt khoảng 1.790 tỷ đồng với bình quân thu nhập 126 triệu đồng/người/năm cao hơn 90 triệu đồng/người/năm so với bình quân thu nhập trên địa bàn huyện, đó là những yếu tố góp phần thúc đẩy

5.2. Sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao

- Mặc dù là huyện công nghiệp, quỹ đất để sản xuất nông nghiệp ngày càng thu hẹp nhưng sản xuất nông nghiệp luôn được UBND huyện chú trọng quan tâm nâng cao chất lượng. Thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016- 2020”, Ban Thường vụ huyện ủy Việt Yên đã ban hành Kế hoạch số 35-KH/HU ngày 14/12/2016 về việc “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Việt Yên giai đoạn 2016 - 2020”. Từ đó UBND huyện Việt Yên đã rà soát, xây dựng quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp; xây dựng triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2017 và năm 2018.

Đồng thời thông qua Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp nâng cao tiêu chí 13 trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới - xây dựng thương hiệu rau củ quả Việt Yên.

- Từ năm 2016 đến nay trên địa bàn huyện đã hình thành vùng sản xuất lúa hàng hóa, khoai tây, rau an toàn theo chuẩn VietGap, sản xuất nông nghiệp trong nhà màng, nhà lưới tại các xã Trung Sơn, Tự Lạn, Việt Tiến, Nghĩa Trung, Minh Đức, Ninh Sơn, Quảng Minh và Thị trấn Nénh... với diện tích trên 840 ha điển hình là: Vùng rau an toàn tập trung 20ha ở thôn Minh Sơn, xã Trung Sơn; Vùng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao ở xã Việt Tiến (*sản xuất trong nhà lưới khoảng 10 ha doanh thu khoảng 1 tỷ đồng/ha/năm*); Vùng sản xuất thủy sản tập trung tại xã Nghĩa Trung với 82 ha. Qua đó đã nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, khẳng định chất lượng các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

5.3. Phát triển văn hóa gắn với tâm linh, tín ngưỡng

Huyện Việt Yên là một vùng đất cổ giàu truyền thống lịch sử văn hóa; là huyện có tiềm năng phát triển du lịch. Toàn huyện có 331 di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc đặc sắc (trong đó 91 di tích đã được các cấp xếp hạng: 02 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 20 di tích cấp quốc gia, 69 di tích cấp tỉnh) điển hình như: Chùa Bồ Đà (*khu di tích cấp quốc gia đặc biệt, có Bộ Mộc bản Kinh Phật được công nhận là Bảo vật quốc gia*), chùa Thổ Hà; đình Vân Cốc; đền thờ Tiên sỹ Thân Nhân Trung huyện có nhiều vùng thắng tích, cảnh quan đẹp như Đền Mỏ Thổ xã Minh Đức; khu Khe Bàn, xã Vân Trung... Huyện còn bảo tồn và phát huy được giá trị của di sản dân ca Quan họ - sản phẩm của vùng Kinh Bắc xưa, phản ánh những nét đẹp văn hóa, những giá trị tinh thần của vùng Kinh Bắc thu hút được sự quan tâm của nhiều du khách trong nước và quốc tế.

Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc được chính quyền và nhân dân trong toàn huyện quan tâm, coi trọng. Các làng quan họ cổ vẫn giữ được nét đẹp văn hóa trong các dịp lễ của địa phương, các nhóm hát, câu lạc bộ hát dân ca phát triển truyền dạy cho các thế hệ trẻ, đặc biệt là các cháu thiếu niên, thiếu nhi về nét đẹp văn hóa địa phương, từ đó làm tăng lòng tự hào về vùng đất, quê hương, gắn kết đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng làng xã, góp phần tăng thêm tình làng nghĩa xóm, nâng cao ý thức của người dân trong tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

5.4. Ban hành các cơ chế và thực hiện huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới hiệu quả

5.4.1. Ban hành các cơ chế xây dựng nông thôn mới

Xác định xây dựng nông thôn mới trong đó người dân là chủ thể và Nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ để triển khai thực hiện. Bởi vậy ngay từ năm 2011 Huyện ủy, UBND huyện Việt Yên rất coi trọng và quan tâm ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ để huy động sức mạnh toàn dân, toàn diện trong xây dựng nông thôn mới như: Chính sách hỗ trợ các HTX trong việc thu gom xử lý rác thải nông thôn; Cơ chế trích lại 100% phần vượt thu từ đầu giá quyền sử dụng đất cho các xã xây dựng nông thôn mới; Trích ngân sách huyện để khuyến khích các xã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong nông thôn mới... Trong đó việc ban hành cơ chế hỗ trợ xi măng để phát triển giao thông nông thôn cho các địa phương là cơ chế điển hình được đánh giá mang lại hiệu quả rất quan trọng.

Trong 05 năm triển khai thực hiện hỗ trợ xi măng (2011-2015), huyện hỗ trợ khoảng trên 20.640 tấn xi măng (giá trị 20,441 tỷ đồng) cho các địa phương để làm đường giao thông nông thôn, đường nội đồng và kiên cố hóa kênh mương... Các thôn triển khai họp, bàn tự nguyện đăng kí, tự nguyện hiến đất, tính toán đóng góp tiền của, vật chất, ngày công lao động để triển khai thực hiện. Tính hết năm 2015 toàn huyện có hàng trăm hộ dân tự nguyện hiến đất, tự nguyện tháo dỡ tường rào để địa phương mở rộng đường giao thông nông thôn: Đã cứng hóa gần 100 km đường giao thông nông thôn, 11 km đường giao thông nội đồng.

Chính từ việc hỗ trợ bằng xi măng, để người dân tự chủ hơn trong việc triển khai thực hiện các công trình nhỏ, kỹ thuật đơn giản từ đó đã thúc đẩy được mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện những năm qua; Khi các địa phương đối ứng được các nguồn lực (tài chính, nhân lực...), xi măng được vận chuyển đến tận công trình và triển khai thi công ngay. Do vậy, công trình không bị chậm tiến độ, góp phần tăng hiệu quả của chương trình xây dựng nông thôn mới, nhất là đường giao thông nông thôn. Hạn chế được nợ đọng xây dựng cơ bản ở địa phương. Phát huy tối đa được vai trò chủ thể của người dân; người dân được bàn và tham gia ngay từ đầu, chủ động quyết định cái gì làm trước, cái gì làm sau, phù hợp với nguồn lực của địa phương mang lại hiệu quả cao. Nâng cao trách nhiệm của người dân, tự giác chỉnh trang nhà ở theo quy hoạch chung của xã, đóng góp cho văn minh sạch đẹp của làng xã từ chính nhà mình. Đối với các địa phương trong tỉnh, Việt Yên được đánh giá là lá cờ đầu trong phong trào hỗ trợ, tạo vốn môi khơi dậy sự đóng góp của nhân dân tích cực trong tham gia xây dựng nông thôn mới, là một trong những cơ sở để HĐND tỉnh Bắc Giang làm căn cứ nghiên cứu ban hành Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021.

5.4.2. Thực hiện huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới hiệu quả

Để đẩy mạnh Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, UBND huyện Việt Yên đã tập trung cao cho công tác chỉ đạo thu ngân sách, để tạo nguồn kinh phí triển khai đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Kết quả thu ngân sách từ năm 2012 đến nay ngân sách huyện, xã tập trung cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 1.424,19 tỷ đồng; ngoài ra, địa phương đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn từ nhân dân, doanh nghiệp để thực hiện mục tiêu chính trị đề ra. Toàn huyện đã bố trí nguồn ngân sách đầu tư xây dựng cho 940 công trình, mô hình sản xuất (50 công trình cấp huyện, 890 công trình cấp xã): đã cứng hóa 361,42 km; duy tu bảo trì 129,82 km; cải tạo, nâng cấp là 145km; cứng hóa 12km kênh mương; xây dựng mới 309 phòng học, 116 phòng chức năng (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); cải tạo, xây mới 117 nhà văn hóa thôn; cải tạo sửa chữa 17 trạm y tế... với tổng mức đầu tư 1.460,022 tỷ đồng.

Huy động nguồn thu từ ngân sách đã góp phần tích cực vào việc xây dựng nông thôn mới hiệu quả trên địa bàn huyện Việt Yên.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Việt Yên đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng

Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện các nông thôn mới

Huyện Việt Yên có:

- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.
- 17/17 xã (tỷ lệ 100%) tiêu chí huyện nông thôn mới đạt chuẩn theo quy định.

Huyện Việt Yên có phương pháp, cách làm sáng tạo và một số mô hình tiêu biểu trong xây dựng NTM.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Huyện Việt Yên không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM XÂY DỰNG NTM HUYỆN VIỆT YÊN CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Thực hiện chủ chương xây dựng nông thôn mới nâng cao, bền vững, trong thời gian tới, huyện Việt Yên cần tiếp tục nghiên cứu, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là Chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn của các Bộ, Ngành; triển khai quyết liệt đồng bộ các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy đồng thời tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực để tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng các Tiêu chí nông thôn mới cấp xã, cấp huyện hướng tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; tập trung các giải pháp phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; không ngừng củng cố hệ thống chính trị, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng môi trường cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Về quy hoạch

Tiếp tục quản lý tốt các quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ giữa các quy hoạch. Đối với quy hoạch vùng huyện cần khẩn trương công bố công khai.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

- **Giao thông:** Tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải tạo, duy tu thường xuyên các tuyến đường; xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường huyện xã để phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương; xây dựng lộ trình cứng hóa các tuyến đường thôn, xóm, nội đồng đến năm 2020. Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, chấp hành Luật Giao thông đường bộ, không vi phạm hành lang an toàn giao thông, tạo ra nét đẹp văn hóa trong tham gia giao thông.

- **Thủy lợi:** Tiếp tục rà soát đầu tư, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai, đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư cứng hóa các tuyến kênh mương do xã quản lý, đặc biệt là các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Việt Tiến, Tự Lạn, Quảng Minh, Ninh Sơn, Trung Sơn, Minh Đức, Nghĩa Trung.

- **Trường học:** Đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo giữ vững các trường đã đạt chuẩn, đồng thời nâng cao số trường đạt chuẩn trên địa bàn huyện lên 76 trường, đạt 91,5%. Nâng cao chất lượng chất lượng dạy học. Quan tâm công tác tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường các trường học, xây dựng đẩy mạnh nếp sống văn hóa trong các nhà trường, trong giảng dạy và học tập.

3. Văn hóa, y tế, môi trường

- **Về văn hóa:** Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn huyện; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hương ước, quy ước của các thôn cho phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; quản lý tốt các di tích lịch sử, văn hoá. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện bằng việc thường xuyên kết nối có hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các địa phương trong huyện.

- **Về y tế:** Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân: Đến năm 2020 đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân 100% dân số. Duy trì và nâng cao các tiêu chí trong xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục đầu tư nâng cấp và xây dựng cơ chế khuyến khích để thu hút bác sỹ giỏi về làm việc tại Bệnh viện Đa khoa huyện nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường quản lý nhà nước về y tế.

- **Về môi trường:** Tiếp tục thực hiện tốt Đề án thu gom xử lý rác thải trên địa bàn huyện; triển khai xây dựng hoàn thành lò đốt rác thải xã Thượng Lan; tổ chức đoàn thể huyện, các xã thực hiện có hiệu quả các kế hoạch vệ sinh môi trường, không có hoạt động gây suy giảm môi trường, các đoàn thể thường xuyên triển khai làm tốt phong trào “*Tuổi thơ xanh*” của Đoàn Thanh niên, phong trào “*5 không 3 sạch*” của Hội Phụ nữ, phong trào “*Ngày chủ nhật xanh*” vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, vệ sinh nơi công cộng góp phần tạo môi trường xanh - sạch - đẹp.

4. Kinh tế và tổ chức sản xuất

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản với các mặt hàng chủ lực: Lúa chất lượng cao, rau củ quả ứng dụng công nghệ cao... Thực hiện tốt kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Phấn đấu đến năm 2020: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 3%/năm; Giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích đất canh tác bình quân đạt trên 110-120 triệu đồng/ha/năm. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 40 triệu đồng/người trở lên.

5. Hệ thống chính trị, an ninh trật tự

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhất là công chức cấp xã.

- Làm tốt công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, không để khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Tăng cường thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự xã hội như trấn áp tội phạm, răn đe, giáo dục giảm thiểu tai tệ nạn xã hội.

6. Xây dựng một số mô hình NTM kiểu mẫu

Rà soát, lựa chọn xây dựng một số xã để thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển công nghiệp - TTCN, bảo vệ môi trường để đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

IV. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh họp, xét công nhận huyện Việt Yên đạt chuẩn NTM năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT (để báo cáo);
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ xây dựng NTM tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Việt Yên;
- Lưu: NN, Thăng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thái

*** Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Văn phòng Điều phối tỉnh, Tầng 8, Tòa A, Trụ sở liên cơ quan tỉnh.**